

NGÂN HÀNG NÔNG NGHIỆP
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN VIỆT NAM
CHI NHÁNH TỈNH HẢI DƯƠNG
PHÒNG TỔNG HỢP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hải Dương, ngày 03 tháng 11 năm 2023

PHIẾU TRÌNH CHUYỂN VĂN BẢN

Kính trình: Giám đốc Agribank Chi nhánh tỉnh Hải Dương

Ý kiến của lãnh đạo	Nội dung trình
<p>Noi nhận và triển khai văn bản:</p> <p><input checked="" type="checkbox"/> Ban Giám đốc</p> <p><input checked="" type="checkbox"/> Các phòng nghiệp vụ</p> <ul style="list-style-type: none"><input type="checkbox"/> Tổng hợp<input type="checkbox"/> Kế toán và Ngân quỹ<input type="checkbox"/> Điện toán<input type="checkbox"/> KD Ngoại hối<input type="checkbox"/> Dịch vụ và marketing<input type="checkbox"/> Kiểm tra KSNB<input type="checkbox"/> Kế hoạch nguồn vốn<input type="checkbox"/> KH Hộ sản xuất và Cá nhân<input type="checkbox"/> KH Doanh nghiệp<input type="checkbox"/> Văn phòng Công đoàn <p><input checked="" type="checkbox"/> Chi nhánh loại II</p> <ul style="list-style-type: none"><input type="checkbox"/> CN Thành phố<input type="checkbox"/> CN Ninh Giang<input type="checkbox"/> CN Thanh Miện<input type="checkbox"/> CN Cẩm Giàng<input type="checkbox"/> CN Thanh Hà<input type="checkbox"/> CN Bình Giang<input type="checkbox"/> CN Gia Lộc<input type="checkbox"/> CN Tứ Kỳ<input type="checkbox"/> CN Thành Đông <p><i>Phóng khen ơn tham mưu trên kao</i></p>	<p>Số: 12868/HD-NHNo-KHDN</p> <p>Ngày: 02/11/2023</p> <p>Noi gửi: NHNoVN</p> <p>Nội dung: Hướng dẫn cho vay khách hàng pháp nhân trả nợ trước hạn khoản vay tại Tổ chức tín dụng khác</p>  <p>PHÓ GIÁM ĐỐC NGUYỄN VĂN TRƯỜNG</p>

NGƯỜI TRÌNH CHUYỂN



Trịnh Thị Minh Trang

**NGÂN HÀNG NÔNG NGHIỆP
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN VIỆT NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số 12868/HD-NHNo-KHDN

AGRIBANK TỈNH HẢI DƯƠNG

Số: 2535

Ngày: 03/11/2023

Chuyển:

Số và ký hiệu HS:

Hà Nội, ngày 02 tháng 11 năm 2023

HƯỚNG DẪN

**Cho vay khách hàng pháp nhân trả nợ trước hạn khoản vay
tại Tổ chức tín dụng khác**

Căn cứ Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ
về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, chi nhánh
ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng và các Thông tư sửa đổi, bổ sung (Thông tư
số 39/2016/TT-NHNN);

Căn cứ Quy chế số 879/QC-HĐTV-TD ngày 28/12/2021 của Hội đồng thành viên
về bảo đảm trong hoạt động cấp tín dụng và các văn bản sửa đổi, bổ sung;

Căn cứ Quy chế số 656/QC-HĐTV-TD ngày 31/8/2023 của Hội đồng thành viên
về cho vay đối với khách hàng trong hệ thống Agribank;

Căn cứ Quy định số 2268/QyĐ-NHNo-TD ngày 19/9/2023 của Tổng Giám đốc về
cho vay đối với khách hàng trong hệ thống Agribank;

Căn cứ Quy định số 2929/QyĐ-NHNo-TD ngày 31/12/2021 của Tổng Giám đốc
về bảo đảm trong hoạt động cấp tín dụng trong hệ thống Agribank;

Theo đề nghị của Trưởng Ban Khách hàng doanh nghiệp.

Tổng Giám đốc ban hành văn bản Hướng dẫn cho vay khách hàng pháp nhân
trả nợ trước hạn khoản vay tại tổ chức tín dụng khác.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Văn bản này hướng dẫn một số nội dung về cho vay trả
nợ trước hạn đối với khoản vay của khách hàng pháp nhân tại các tổ chức tín dụng
khác (không bao gồm ngân hàng chính sách xã hội, ngân hàng hợp tác xã, tổ chức
tín dụng phi ngân hàng, tổ chức tài chính vi mô, quỹ tín dụng nhân dân).

2. Đối tượng áp dụng

- Các đơn vị, cá nhân có liên quan thuộc Agribank.
- Khách hàng là pháp nhân vay vốn tại Agribank để trả nợ trước hạn tổ chức
tín dụng khác.
- Văn bản này không áp dụng đối với Chi nhánh Agribank ở nước ngoài.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

- Khoản vay cũ là khoản vay của khách hàng đang vay tại Tổ chức tín dụng khác.
- Tài sản bảo đảm gốc là tài sản bảo đảm đang bảo đảm cho khoản vay cũ tại

f✓

tổ chức tín dụng khác.

3. Các từ viết tắt

- a) HĐTD là Hợp đồng tín dụng.
- b) HĐBD là Hợp đồng bảo đảm.
- c) TCTD là Tổ chức tín dụng.
- d) TSBĐ là tài sản bảo đảm
- đ) ĐKBPĐ là Đăng ký biện pháp bảo đảm.
- e) GCN là Giấy chứng nhận.

4. Các từ ngữ khác không quy định tại văn bản này được hiểu theo quy định cho vay và các quy định khác có liên quan của pháp luật và Agribank.

Điều 3. Nguyên tắc thực hiện

1. Việc cho vay đảm bảo không phản ánh sai lệch chất lượng tín dụng.
2. Agribank chỉ cho vay để trả nợ trước hạn khoản vay tại TCTD khác trên cơ sở có đầy đủ tài liệu chứng minh khách hàng đang có khoản vay tại TCTD khác và mục đích sử dụng vốn vay của khách hàng tại TCTD khác phù hợp với quy định của Agribank.
3. Các nội dung khác không được hướng dẫn tại văn bản này, Agribank nơi cho vay thực hiện theo các quy định hiện hành của Agribank và các quy định khác có liên quan của pháp luật.

Điều 4. Điều kiện đối với khách hàng

Khách hàng đáp ứng các điều kiện cho vay theo quy định hiện hành của Agribank.

Điều 5. Điều kiện đối với khoản vay cũ

1. Điều kiện chung
 - a) Khoản vay chưa thực hiện cơ cấu lại thời hạn trả nợ.
 - b) Hợp đồng tín dụng và các văn bản sửa đổi bổ sung (nếu có) ký kết giữa khách hàng và TCTD đã cho vay được giao kết hợp pháp, không có điều khoản cấm khách hàng trả nợ trước hạn. Trường hợp HĐTD và các văn bản sửa đổi bổ sung (nếu có) có điều khoản cấm khách hàng trả nợ trước hạn, khách hàng phải có văn bản thỏa thuận với TCTD đã cho vay về việc khách hàng được trả nợ trước hạn.
 - c) Khách hàng sử dụng vốn vay tại TCTD đã cho vay để thanh toán chi phí hợp pháp, hợp lệ, đúng mục đích theo phương án sử dụng vốn tại TCTD đã cho vay.
2. Điều kiện đối với khoản vay ngắn hạn

Vật tư, hàng hóa hình thành từ vốn vay không bị chậm luân chuyển, kém, mất phẩm chất, được Agribank nơi cho vay đánh giá có khả năng luân chuyển và tiêu



thụ để thu hồi vốn; hoặc đã bán hàng chưa thu tiền hàng nhưng không phải là nợ phải thu quá hạn, khó đòi, phù hợp với sổ sách theo dõi của khách hàng, được Agribank đánh giá là có khả năng thu hồi theo đúng thời hạn cam kết.

3. Điều kiện đối với khoản vay trung - dài hạn

a) Hồ sơ pháp lý dự án: Dự án đầu tư có đầy đủ hồ sơ pháp lý phù hợp theo tiến độ thực hiện.

b) Khoản vay được bảo đảm 100% bằng tài sản.

Điều 6. Mức cho vay

Agribank nơi cho vay căn cứ Phương án sử dụng vốn, khả năng tài chính của Khách hàng, giá trị tài sản bảo đảm (trường hợp cho vay có bảo đảm bằng tài sản) để xác định mức cho vay tối đa nhưng không vượt quá mức cho vay theo quy định của Agribank từng thời kỳ, cụ thể như sau:

1. Đối với cho vay ngắn hạn: tối đa bằng dư nợ gốc/hạn mức tín dụng đã cấp cho khách hàng tại TCTD đã cho vay.

2. Đối với cho vay trung, dài hạn:

a) Khoản vay đã giải ngân toàn bộ theo HĐTD tại TCTD đã cho vay, mức cho vay tối đa bằng dư nợ gốc của khoản vay tại TCTD đã cho vay.

b) Khoản vay chưa giải ngân hết theo HĐTD tại TCTD đã cho vay, mức cho vay tối đa bằng dư nợ gốc của khoản vay tại TCTD đã cho vay cộng (+) số tiền còn lại chưa giải ngân.

Điều 7. Thời hạn cho vay

Thời hạn cho vay tối đa không vượt quá thời hạn cho vay còn lại của khoản vay tại TCTD đã cho vay.

Điều 8. Lãi suất cho vay và các loại phí

Lãi suất cho vay, phí liên quan đến hoạt động cho vay thực hiện theo quy định của Tổng Giám đốc Agribank từng thời kỳ.

Điều 9. Bảo đảm tiền vay

1. Agribank nơi cho vay xác lập, thực hiện biện pháp bảo đảm cấp tín dụng và quản lý hồ sơ TSBĐ theo quy định của Agribank từng thời kỳ.

2. Trường hợp xác lập, thực hiện biện pháp bảo đảm là TSBĐ gốc, Agribank nơi cho vay thực hiện theo hướng dẫn tại khoản 1 Điều 10 văn bản này.

Điều 10. Quy trình thực hiện

1. Trường hợp khách hàng sử dụng TSBĐ gốc để bảo đảm cho khoản vay tại Agribank, thực hiện như sau:

Bước 1: Agribank nơi cho vay tiếp nhận nhu cầu vay vốn, hướng dẫn khách hàng cung cấp bộ hồ sơ vay vốn bao gồm:

- a) Bộ hồ sơ vay vốn theo quy định về cho vay hiện hành của Agribank;
- b) Phương án sử dụng vốn, trong đó có tối thiểu các thông tin về khoản vay cũ như sau:
 - (i) Số HĐTD; dư nợ gốc; dư nợ lãi và các khoản phí phát sinh; nhóm nợ, tình trạng nợ quá hạn;
 - (ii) Số HĐBD; loại TSBĐ, chủ sở hữu TSBĐ, nghĩa vụ được bảo đảm.
 - (iii) Mục đích sử dụng vốn vay theo Phương án sử dụng vốn khách hàng đã gửi cho TCTD đã cho vay;
 - (iv) Báo cáo các nội dung của dự án đầu tư, tình trạng pháp lý, tiến độ thực hiện, cơ cấu vốn tham gia dự án đầu tư (đối với cho vay trung, dài hạn); báo cáo tình hình hoạt động kinh doanh, hàng tồn kho, tình hình công nợ (đối với khoản vay ngắn hạn).
- c) Hồ sơ tài liệu theo quy định tại Phụ lục văn bản này.

Bước 2: Thẩm định khoản vay, TSBĐ

Agribank nơi cho vay thẩm định khoản vay, TSBĐ theo quy định của pháp luật và Agribank để xem xét, quyết định cho vay.

Bước 3: Ký kết HĐTD

Sau khi quyết định cho vay, Agribank nơi cho vay thực hiện ký kết HĐTD với khách hàng theo quy định hiện hành, trong đó:

- Tại điều khoản về mục đích sử dụng vốn vay ghi rõ:
 - (i) Cho vay để trả nợ trước hạn khoản vay có mục đích [ghi theo phương án sử dụng vốn tại TCTD đã cho vay] theo Hợp đồng tín dụng sốngày.....ký kết giữa khách hàng và ... [tên TCTD đã cho vay];
 - (ii) Cho vay thanh toán các chi phí phát sinh theo phương án sử dụng vốn tại ... [tên TCTD đã cho vay] mà khách hàng còn phải thanh toán cho bên thụ hưởng.
- Tại điều khoản giải ngân vốn vay bổ sung nội dung sau:
 - (i) Ngân hàng giải ngân vào tài khoản thanh toán sốdo Khách hàng là chủ tài khoản tại [tên TCTD đã cho vay] hoặc cho người thụ hưởng là [tên TCTD đã cho vay] để trả nợ trước hạn số tiền nợ của Khách hàng tại [tên TCTD đã cho vay] theo Hợp đồng tín dụng sốngày .../..../năm đã ký kết giữa Khách hàng với [tên TCTD đã cho vay].

(ii) Trong thời hạn tối đa 05 ngày làm việc, kể từ ngày Ngân hàng giải ngân vốn cho vay theo Hợp đồng này, Khách hàng phải cung cấp các tài liệu chứng minh Khách hàng đã hoàn thành xong toàn bộ nghĩa vụ trả nợ của khoản vay theo Hợp đồng tín dụng số ... ngày... tại [tên TCTD đã cho vay] tương ứng với số tiền Ngân hàng đã giải ngân theo Hợp đồng này (chứng từ thu nợ, sổ phụ tiền vay). Trường hợp số tiền Ngân hàng giải ngân theo Hợp đồng này lớn hơn dư nợ gốc mà Khách hàng đã trả nợ tại TCTD đã cho vay, Khách hàng phải hoàn trả lại cho Ngân hàng số tiền đã giải ngân vượt này.

- Tại điều khoản về bảo đảm thực hiện nghĩa vụ bổ sung nội dung:

(i) Trước thời điểm Ngân hàng giải ngân, Khách hàng phải bàn giao cho Ngân hàng các văn bản, giấy tờ có liên quan theo yêu cầu của Ngân hàng chứng minh [tên TCTD đã cho vay] đang nhận tài sản...[liệt kê chi tiết các tài sản bảo đảm] là của Khách hàng/Bên bảo đảm hiện đang bảo đảm cho khoản vay của Hợp đồng tín dụng số ... ngày... tại [tên TCTD đã cho vay], bao gồm: (1) các hợp đồng bảo đảm đã ký giữa Khách hàng/Bên bảo đảm và TCTD đã cho vay; (2) hồ sơ ĐKBPBD tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền (trường hợp phải ĐKBPBD - nếu có); (2) giấy biên nhận/biên bản bàn giao TSBĐ/hồ sơ TSBĐ với ... [tên TCTD đã cho vay].

(ii) Ngay sau khi hoàn tất thủ tục tất toán khoản vay cũ, giải chấp TSBĐ, Khách hàng/Bên bảo đảm phải bàn giao đầy đủ TSBĐ/hồ sơ TSBĐ cho Ngân hàng (trường hợp Khách hàng/Bên bảo đảm trực tiếp nhận lại TSBĐ/hồ sơ TSBĐ) và phối hợp với Ngân hàng thực hiện các thủ tục về biện pháp bảo đảm bao gồm nhưng không giới hạn như: xóa ĐKBPBD đối với TSBĐ; ký kết hợp đồng bảo đảm được công chứng/chứng thực, ĐKBPBD.

(iii) Vì bất cứ lý do gì, nếu Khách hàng không hoàn tất các thủ tục về điều khoản bảo đảm thực hiện nghĩa vụ nêu tại (ii), Khách hàng phải:

- + Bổ sung TSBĐ khác để bảo đảm cho nghĩa vụ của Khách hàng hoặc;
- + Trả nợ trước hạn toàn bộ khoản vay nếu không bổ sung TSBĐ khác.

Trường hợp Khách hàng không thực hiện được các yêu cầu trên, Ngân hàng gửi công văn đôn đốc Khách hàng, tiến hành khởi kiện Khách hàng yêu cầu thực hiện bổ sung TSBĐ khác hoặc trả nợ toàn bộ khoản vay (bao gồm gốc, lãi, phí).

Bước 4: Khách hàng/Bên bảo đảm (nếu có) và Agribank nơi cho vay ký kết văn bản ủy quyền về việc giao nhận hồ sơ TSBĐ, thực hiện thủ tục về giao dịch bảo đảm theo Mẫu số 03/TNTH-KHDN.

Bước 5: Đăng ký thông tin TSBĐ trên hệ thống IPCAS

Agribank nơi cho vay thực hiện đăng ký TSBĐ trên hệ thống theo quy định hiện hành, trong đó: hạch toán loại đăng ký là “Proposed” tại màn hình Loan/Lncl05/Pledge (thẻ chấp)/registration (loại đăng ký); chưa thực hiện nhập kho TSBĐ và hồ sơ liên quan.

Bước 6: Giải ngân vốn vay để trả nợ trước hạn

a) Trước khi giải ngân tối đa không quá 01 (một) ngày làm việc:

(i) Khách hàng cung cấp Giấy đề nghị xác nhận thông tin khoản vay có xác nhận của TCTD đã cho vay (thực hiện theo Mẫu số 02/TNTH-KHDN hoặc theo mẫu của TCTD có tối thiểu các thông tin tại Mẫu số 02/TNTH-KHDN), sổ phụ chi tiết tiền vay khoản vay cũ và lệnh chuyển tiền/Ủy nhiệm chi từ tài khoản thanh toán của khách hàng mở tại TCTD đã cho vay, đề nghị tất toán toàn bộ nghĩa vụ nợ liên quan đến khoản vay đề nghị trả nợ trước hạn (theo mẫu của TCTD đã cho vay).

(ii) Khách hàng có nghĩa vụ thanh toán toàn bộ lãi, phí (nếu có) ngoài dư nợ gốc của khoản vay tại TCTD đã cho vay. Khách hàng cung cấp chứng từ đã thanh toán toàn bộ lãi, phí của khoản vay tại TCTD đã cho vay hoặc Agribank nơi cho vay yêu cầu khách hàng duy trì đủ số dư trên tài khoản thanh toán tại Agribank nơi cho vay để thanh toán khoản lãi, phí và đồng ý ủy quyền cho Agribank nơi cho vay phong tỏa, trích số tiền này để thanh toán cho TCTD đã cho vay.

b) Giải ngân:

(i) Agribank nơi cho vay thực hiện giải ngân vốn vay vào tài khoản tiền vay của khách hàng tại TCTD đã cho vay để trả nợ TCTD đó (trên cơ sở Giấy xác nhận thông tin khoản vay và Ủy nhiệm chi của khách hàng).

Trường hợp tài khoản tiền vay của khách hàng tại TCTD đã cho vay không thể trực tiếp nhận tiền thanh toán khoản vay, Agribank nơi cho vay giải ngân vào tài khoản thanh toán của khách hàng mở tại TCTD đã cho vay để thu nợ (số tài khoản để thanh toán khoản vay cũ được nêu tại Mẫu số 02/TNTH-KHDN hoặc mẫu của TCTD đã cho vay có tối thiểu các thông tin tại Mẫu số 02/TNTH-KHDN).

(ii) Agribank nơi cho vay ghi thông tin của Lệnh chuyển tiền sang TCTD đã cho vay với nội dung “Công ty ... [ghi tên khách hàng]; Mã số doanh nghiệp số: [ghi Mã số doanh nghiệp] chuyển tiền tất toán khoản vay theo hợp đồng tín dụng số ... [ghi số hợp đồng tín dụng tại TCTD đã cho vay].”.

Bước 7: Tất toán khoản vay, tiếp nhận TSBĐ/hồ sơ TSBĐ từ TCTD đã cho vay và xóa ĐKBPBĐ

a) Người quản lý nợ cùng khách hàng vay trực tiếp đến TCTD đã cho vay thực hiện

tất toán khoản vay cũ cùng ngày Agribank nơi cho vay giải ngân. Đồng thời, Người quản lý nợ vay gửi thông báo theo mẫu 04/TNTH-KHDN cho TCTD đã cho vay;

b) Tiếp nhận TSBĐ/hồ sơ TSBĐ từ TCTD đã cho vay và xóa ĐKBPBĐ

Căn cứ biện pháp bảo đảm TSBĐ gốc của khách hàng tại TCTD đã cho vay, Agribank nơi cho vay thực hiện theo từng trường hợp cụ thể như sau:

Trường hợp 1: TSBĐ gốc thực hiện biện pháp bảo đảm cầm cố (không bao gồm cầm cố chứng khoán niêm yết): Trong ngày Agribank nơi cho vay giải ngân để thanh toán khoản vay cũ tại TCTD đã cho vay, Người quản lý nợ phối hợp với Khách hàng, Bên bảo đảm (nếu có) hoàn thiện giải chấp, trực tiếp nhận hồ sơ và TSBĐ cầm cố, thực hiện giữ TSBĐ cầm cố theo quy định.

Trường hợp 2: TSBĐ gốc thực hiện biện pháp bảo đảm thế chấp và/hoặc cầm cố chứng khoán niêm yết: Trong ngày Agribank nơi cho vay giải ngân để thanh toán khoản vay cũ tại TCTD đã cho vay, Người quản lý nợ phối hợp với Khách hàng, Bên bảo đảm (nếu có) trực tiếp nhận hồ sơ TSBĐ tại TCTD đã cho vay. Tối đa 05 ngày làm việc, kể từ ngày Agribank nơi cho vay giải ngân để thanh toán khoản vay cũ tại TCTD đã cho vay, Người quản lý nợ phối hợp với Khách hàng, Bên bảo đảm (nếu có) hoàn thành thủ tục xóa ĐKBPBĐ, trong đó Người quản lý nợ trực tiếp nhận Phiếu tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả từ cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

Bước 8: Xác lập, thực hiện biện pháp bảo đảm, cập nhật thông tin TSBĐ trên hệ thống IPCAS

a) Tối đa 01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được TSBĐ cầm cố (trường hợp 1 điểm b tại Bước 7) hoặc hoàn thành thủ tục xóa ĐKBPBĐ (trường hợp 2 điểm b tại Bước 7), Người quản lý nợ phối hợp với Khách hàng, Bên bảo đảm (nếu có) hoàn thiện thủ tục ký kết hợp đồng bảo đảm, ĐKBPBĐ theo quy định của Agribank và của pháp luật, trực tiếp nhận Phiếu tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả từ cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

Trường hợp TSBĐ gốc là nhà ở hình thành trong tương lai, chưa được cấp GCN, Agribank nơi cho vay cùng Khách hàng/Bên bảo đảm ký với chủ đầu tư Thỏa thuận ba bên theo quy định về bảo đảm trong hoạt động cấp tín dụng của Agribank từng thời kỳ.

b) Kể từ ngày giải ngân để thanh toán khoản vay cũ tại TCTD đã cho vay, Agribank nơi cho vay phải hoàn thiện thủ tục bảo đảm tiền vay trong thời gian:

(i) Tối đa 05 ngày làm việc đối với TSBĐ gốc thực hiện biện pháp bảo đảm cầm cố.

(ii) Tối đa 30 ngày làm việc đối với TSBĐ gốc thực hiện biện pháp bảo đảm thế chấp và/hoặc cầm cố chứng khoán niêm yết.

Trường hợp quá thời hạn tại tiết i, ii điểm này mà chưa hoàn thiện biện pháp bảo đảm tiền vay, Agribank nơi cho vay yêu cầu Khách hàng bổ sung biện pháp bảo đảm bằng TSBĐ khác để đảm bảo cho nghĩa vụ của khách hàng hoặc trả nợ trước hạn toàn bộ khoản vay.

c) Cập nhật thông tin TSBĐ trên hệ thống IPCAS

Ngay sau khi hoàn thiện biện pháp bảo đảm: Agribank nơi cho vay thực hiện hạch toán loại đăng ký là “Obtained” tại màn hình Loan/Lncl05/Pledge (thế chấp)/registration (loại đăng ký); thực hiện nhập kho TSBĐ /hồ sơ TSBĐ và quản lý TSBĐ theo quy định.

2. Trường hợp khách hàng sử dụng TSBĐ khác để bảo đảm cho khoản vay, Agribank nơi cho vay thực hiện theo quy định về cho vay và bảo đảm cấp tín dụng của Agribank.

a) Trước khi giải ngân, khách hàng cung cấp hồ sơ liên quan đến khoản vay cũ theo quy định tại Phụ lục văn bản này (không bao gồm điểm k khoản 3) và hồ sơ TSBĐ khác theo quy định.

b) Sau khi giải ngân, khách hàng cung cấp cho Agribank nơi cho vay tài liệu chứng minh khoản vay cũ đã tất toán tại TCTD đã cho vay.

Điều 11. Kiểm tra, giám sát sau cho vay

1. Các quy định liên quan đến kiểm tra, giám sát sau cho vay, Agribank nơi cho vay thực hiện theo Quy định của Tổng giám đốc từng thời kỳ.

2. Giám đốc Agribank nơi cho vay chịu trách nhiệm về việc Khách hàng giao đầy đủ TSBĐ cầm cố/hồ sơ TSBĐ cho Ngân hàng, thực hiện thủ tục giải chấp, xóa ĐKBPBD và xác lập, thực hiện biện pháp bảo đảm gồm ký kết hợp đồng bảo đảm, ĐKBPBD theo quy định của Agribank và của pháp luật.

Điều 12. Tổ chức thực hiện

1. Tại Chi nhánh loại I

a) Giám đốc Chi nhánh tổ chức triển khai văn bản này đến khách hàng, Chi nhánh loại II, Phòng giao dịch trực thuộc.

b) Chi nhánh thực hiện khai báo mã sản phẩm (mã: **CV-DN-TNTH**) khi cho vay theo văn bản này.

c) Định kỳ 06 tháng/lần (trước ngày 10 của tháng liền kề kỳ báo cáo), Chi nhánh báo cáo kết quả cho vay (Mẫu số 05/BC-CV-DN-TNTH) nêu khó khăn, vướng

mắc, đề xuất kiến nghị (nếu có) gửi về Trụ sở chính (qua Ban Khách hàng doanh nghiệp) để tổng hợp trình Tổng Giám đốc xem xét, xử lý; đồng thời gửi file mềm và file pdf theo đường dẫn:

\10.0.61.21\dfs\1050\TSC\BanKhachHangDoanhNghiep\ChiNhanhGuiBaoCao\MaChiNhanh\BaocaoCVTNTH

2. Tại Trụ sở chính:

a) Các đơn vị tại TSC: Theo chức năng, nhiệm vụ của đơn vị tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát, hướng dẫn, giải đáp vướng mắc liên quan đến việc triển khai văn bản này.

b) Trung tâm CNTT: Đầu mối phối hợp với Ban KHDN thiết lập mã sản phẩm và hướng dẫn Chi nhánh khai báo mã sản phẩm trên IPCAS.

3. Trường hợp sau ngày ban hành văn bản này có sự thay đổi của văn bản quy phạm pháp luật có liên quan dẫn đến việc áp dụng văn bản này trái với quy định của pháp luật hiện hành thì thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

4. Văn bản có hiệu lực kể từ ngày 02/11/2023, mọi sửa đổi, bổ sung văn bản này do Tổng Giám đốc quyết định.

Nơi nhận:

- HĐTV (để b/cáo);
- Tổng Giám đốc (để b/cáo);
- Các Phó Tổng Giám đốc (để p/h);
- Ban Kiểm soát;
- Các đơn vị tại TSC;
- Chi nhánh loại I;
- TTCNTT (ph t/h);
- Lưu VP, TKTH, PC, TD, KHDN. (24) *cy*



PHỤ LỤC
DANH MỤC HỒ SƠ KHÁCH HÀNG CUNG CẤP

1. Bản gốc sao kê tài khoản vay có xác nhận của TCTD đã cho vay tại thời điểm thẩm định, xét duyệt cho vay (theo mẫu biểu của TCTD đã cho vay nhưng tối thiểu đảm bảo các nội dung: thời điểm xác nhận, số Hợp đồng tín dụng, số giải ngân, ngày giải ngân, dư nợ, ngày trả nợ gốc và/hoặc lãi vay).
2. Bản gốc văn bản cam kết của khách hàng theo mẫu 01/TNTH-KHDN.
3. Bản gốc/Bản chính/Bản sao chứng thực/Bản sao y:
 - a) HĐTD; các văn bản sửa đổi bổ sung HĐTD ký kết giữa khách hàng và TCTD khác, các giấy nhận nợ (nếu có);
 - b) HĐBĐ; các văn bản sửa đổi bổ sung HĐBĐ ký kết giữa khách hàng và TCTD khác, hồ sơ ĐKBPBD (nếu có);
 - c) Phương án sử dụng vốn của khoản vay cũ (nếu có);
 - d) Tài liệu xác nhận dư nợ của TCTD đã cho vay (nếu có);
 - đ) Chứng từ chứng minh mục đích sử dụng vốn vay của khoản vay cũ (nếu có);
 - e) Sổ theo dõi nhập xuất kho, chứng từ xuất nhập kho; đối chiếu công nợ với nhà cung cấp, người mua hàng (nếu có);
 - g) Hồ sơ pháp lý dự án đầu tư;
 - h) Đối với dự án đang trong quá trình triển khai, khách hàng cung cấp cho Agribank báo cáo thực hiện dự án đầu tư và các tài liệu khác liên quan đến tiến độ thực hiện của dự án (Biên bản nghiệm thu, bàn giao, quyết toán từng hạng mục với các nhà thầu, ...). Trường hợp dự án đã đi vào hoạt động nhưng chưa thực hiện quyết toán và/hoặc nghiệm thu bàn giao, ngoài các tài liệu nêu trên, khách hàng cung cấp bổ sung chứng từ sổ sách kế toán hoặc báo cáo kiểm toán giá trị đã hoàn thành để chứng minh giá trị đã thực hiện của dự án tính đến thời điểm xem xét cho vay.
 - i) Đối với dự án của khách hàng đã hoàn thành đầu tư và nghiệm thu đi vào hoạt động, khách hàng cung cấp cho Agribank các văn bản, tài liệu chứng minh phù hợp với quy định của Agribank và pháp luật.
 - k) Trường hợp khách hàng dùng TSBĐ gốc bảo đảm cho khoản vay tại Agribank, khách hàng cung cấp bản sao GCN đổi với TSBĐ gốc đã được cấp GCN, bản sao Hợp đồng tiền gửi/Sổ tiết kiệm/Giấy tờ có giá đổi với TSBĐ gốc là số dư tiền gửi/giấy tờ có giá hoặc Hợp đồng mua bán/Hợp đồng chuyền nhượng và các chứng từ kèm theo đổi với TSBĐ gốc là TS hình thành trong tương lai.



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

VĂN BẢN CAM KẾT

Kính gửi: Agribank Chi nhánh.....

Hôm nay, ngày ... tháng ... năm ..., tại

TÊN KHÁCH HÀNG VAY:

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/ĐKKD số: ..., ngày .../.../... do... cấp.
- Địa chỉ trụ sở chính:
- Người đại diện theo pháp luật:..... Chức vụ:.....
- Điện thoại:Email...

Chúng tôi cam kết các nội dung sau:

1. Ngay sau khi Agribank chi nhánh giải ngân và chuyển tiền vào tài khoản số.....tại...[tên TCTD đã cho vay], [tên khách hàng vay] phải tất toán khoản vay theo Hợp đồng tín dụng số...ngày.../.../... được ký kết bởi [tên khách hàng vay] và [tên TCTD đã cho vay].
2. Chuyển toàn bộ nguồn thu theo phương án sử dụng vốn của khoản vay trả nợ trước hạn về tài khoản tiền gửi thanh toán số tại Agribank chi nhánh.....
3. Khoản vay theo Hợp đồng tín dụng số ... ngày ... tháng ... năm ... được ký kết bởi [tên khách hàng vay] và [tên TCTD đã cho vay] chưa được cơ cấu lại thời hạn trả nợ.
4. Tài sản bảo đảm theo bảng kê dưới đây chỉ bảo đảm cho Hợp đồng tín dụng số ... ngày ... tháng ... năm ... được ký kết bởi [tên khách hàng vay] và [tên TCTD đã cho vay], không bảo đảm cho nghĩa vụ khác. Chi tiết tài sản bảo đảm:

STT	Tên tài sản bảo đảm	Tên chủ tài sản bảo đảm	GCN về tài sản bảo đảm	Hợp đồng bảo đảm (Số hợp đồng bảo đảm, ngày ký hợp đồng)
1				
2	...			

5. Cung cấp thông tin, hồ sơ theo yêu cầu của Agribank chi nhánh đầy đủ, đúng hạn, chính xác.

6. Chúng tôi cam kết thanh toán toàn bộ các khoản lãi, phí liên quan đến khoản vay trả nợ trước hạn tại... [tên TCTD đã cho vay]; phối hợp Agribank chi nhánh

và ... [tên bên bảo đảm (nếu có)], hoàn thiện thủ tục giải chấp, xóa đăng ký biện pháp bảo đảm, ký kết hợp đồng bảo đảm, đăng ký biện pháp bảo đảm đối với các TSBĐ liệt kê tại mục 4 nêu trên theo quy định của Agribank và pháp luật.

Nếu không thực hiện các cam kết trên chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước Agribank chi nhánh và pháp luật.

Người đại diện theo pháp luật
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Mẫu số: 02/CV-DN-TNTH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

....., ngày .. tháng ... năm

GIẤY ĐỀ NGHỊ XÁC NHẬN THÔNG TIN KHOẢN VAY**Kính gửi: Ngân hàng.....[tên TCTD đã cho vay]****TÊN KHÁCH HÀNG VAY:**

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/ĐKKD số:, ngày .../.../.... do ...cấp.
- Địa chỉ trụ sở chính:
- Người đại diện theo pháp luật:..... Chức vụ:.....
- Điện thoại:Email.....

Đề nghị Quý Ngân hàng xác nhận một số thông tin về khoản vay của Công ty chúng tôi như sau:

1. Hợp đồng tín dụng số...ngày.../.../..., đã ký kết giữa ... [tên khách hàng vay] và ...[tên TCTD đã cho vay] còn dư nợ gốc tại ngày.../.../... là.....đồng (bằng chữ.....)
 - Đã trả lãi khoản vay đến ngày.../.../.....
 - Nhóm nợ:....., tình trạng khoản vay: quá hạn/không quá hạn.
 - Khoản vay chưa phát sinh thực hiện cơ cấu lại thời hạn trả nợ.
2. Tài sản bảo đảm cho khoản vay là:

STT	Tên tài sản bảo đảm	Tên chủ tài sản bảo đảm	GCN về tài sản bảo đảm	Hợp đồng bảo đảm (Số hợp đồng bảo đảm, ngày ký hợp đồng)
1				
2	...			

3. [tên TCTD đã cho vay] hiện đang giữ toàn bộ hồ sơ gốc của tài sản bảo đảm cho khoản vay theo các Hợp đồng bảo đảm tại mục 2 văn bản này.

4. Số tài khoản để thanh toán khoản vay theo Hợp đồng tín dụng sốngày.../.../.... là:

5. Ngay sau khi chúng tôi hoàn thành nghĩa vụ nợ tại Hợp đồng tín dụng số.....ngày....., Ngân hàng sẽ giải chấp tài sản bảo đảm và bàn giao toàn bộ hồ sơ gốc của tài sản bảo đảm tại mục 2 văn bản này cho ông/bà..... hoặc bên thứ ba được ủy quyền; ký giấy đề nghị xóa biện pháp giao dịch bảo đảm theo quy định của pháp luật.

Trân trọng./.

**XÁC NHẬN CỦA [tên TCTD đã
cho vay]****Người đại diện theo pháp luật
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)**

h/

Mẫu số: 03/CV-DN-TNTH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

GIẤY ỦY QUYỀN¹

**về việc giao nhận hồ sơ tài sản bảo đảm, thực hiện thủ tục
về giao dịch bảo đảm**

Hôm nay, ngày ... tháng ... năm ..., chúng tôi gồm:

Bên A: BÊN ỦY QUYỀN² (Tùy thuộc trường hợp chủ tài sản là tổ chức hoặc cá nhân)

Trường hợp tài sản của tổ chức:

TÊN TỔ CHỨC:

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/ĐKKD số: , ngày .../.../.... do cấp.

- Địa chỉ trụ sở chính:

- Người đại diện theo pháp luật: Chức vụ:

- Điện thoại: Email:

Trường hợp tài sản của cá nhân:

- Ông (Bà)

- CMND/CCCD/HС số: , ngày .../.../.... do cấp.

- Địa chỉ thường trú:

- Điện thoại: Email:

Sau đây gọi chung là Bên A.

Bên B : BÊN ĐƯỢC ỦY QUYỀN

NGÂN HÀNG NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN VIỆT NAM – CHI NHÁNH

Địa chỉ trụ sở :

Người đại diện: Chức vụ:

Người đại diện theo ủy quyền: Chức vụ:

Theo Giấy ủy quyền số ngày ... tháng ... năm

I. Nội dung, phạm vi ủy quyền :

1. Bên A ủy quyền cho Bên B thay mặt Bên A nhận toàn bộ Tài sản bảo đảm hoặc hồ sơ về tài sản bảo đảm đang cầm cố/thế chấp tại[tên TCTD đã cho vay] bao gồm:

¹ Giấy ủy quyền của bên bảo đảm phải có công chứng/chứng thực của cơ quan Công chứng/UBND xã, phường.

² Là chủ tài sản bảo đảm.

STT	Tên tài sản bảo đảm	Tên chủ tài sản bảo đảm	GCN về tài sản bảo đảm	Hợp đồng bảo đảm (Số hợp đồng bảo đảm, ngày ký hợp đồng)
1				
2	...			

- GCN quyền sở hữu, sử dụng tài sản (bản gốc) và các hồ sơ, tài liệu khác liên quan đến tài sản (nếu có).³

- Đơn đăng ký xóa biện pháp bảo đảm (bản gốc).

2. Bên A ủy quyền cho Bên B thực hiện thủ tục đăng ký/xóa đăng ký biện pháp bảo đảm, giao và nhận GCN quyền sở hữu, sử dụng tài sản tại cơ quan đăng ký/xóa đăng ký biện pháp bảo đảm (trường hợp tài sản phải đăng ký giao dịch bảo đảm).

II. Thời hạn ủy quyền

Văn bản ủy quyền này có hiệu lực kể từ ngày ký và không hủy ngang cho đến khi Bên được ủy quyền thực hiện xong công việc quy định tại mục I nêu trên.

III. CAM KẾT:

Bên A cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm theo quy định pháp luật về các nội dung do bên B thực hiện trong phạm vi ủy quyền.

Ủy quyền này được lập thành 04 (bốn) bản, có giá trị pháp luật như nhau, 01 bản được giao cho Bên A, 02 bản được giao cho Bên B và 01 bản được gửi cho ... [tên TCTD đã cho vay].

BÊN ĐƯỢC ỦY QUYỀN

(Ký, ghi rõ họ tên)

BÊN ỦY QUYỀN

(Ký, ghi rõ họ tên)

CÔNG CHỨNG/CHỨNG THỰC CỦA UBND CẤP XÃ/PHÒNG TƯ PHÁP CẤP HUYỆN/PHÒNG CÔNG CHỨNG

³ Liệt kê rõ: ví dụ: GCN quyền sở hữu/sử dụng tài sản số..... do cấp ngày.../.../....



NGÂN HÀNG NÔNG NGHIỆP
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN VIỆT NAM
CHI NHÁNH:

Số: /NHNo-KHDN
V/v: Tất toán khoản vay, giải chấp TSBĐ

Mẫu số: 04/ CV-DN-TNTH
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm

THÔNG BÁO

Kính gửi:[tên TCTD đã cho vay]

Hôm nay (ngày ... tháng năm), theo đề nghị của[tên khách hàng vay], Ngân hàng chúng tôi đã giải ngân số tiền..... và chuyển tiền vào tài khoản sốcủa.... [tên khách hàng vay] tại Quý đơn vị, để tất toán khoản vay theo Hợp đồng tín dụng số...ngày.../.../... được ký kết bởi [tên khách hàng vay] và Quý đơn vị.

Vậy, bằng văn bản này Ngân hàng chúng tôi thông báo cho Quý đơn vị biết để thực hiện tất toán khoản vay theo Hợp đồng tín dụng số...ngày.../.../... được ký kết bởi [tên khách hàng vay] và Quý đơn vị. Đồng thời, Quý đơn vị tiến hành giải chấp tài sản bảo đảm và hỗ trợ bàn giao TSBĐ/hồ sơ TSBĐ cho đại diện của chúng tôi là ông/bà :..... (CMND/Căn cước công dân số.....do..... cấp ngày.....) theo Giấy ủy quyền sốngày.... được công chứng/chứng thực bởi.....(Giấy ủy quyền Mẫu số: 03/ CV-DN-TNTH), cụ thể các tài sản bảo đảm và hồ sơ như sau:

STT	Tên tài sản bảo đảm	Tên chủ tài sản bảo đảm	GCN về tài sản bảo đảm	Hợp đồng bảo đảm (Số hợp đồng bảo đảm, ngày ký hợp đồng)
1				
2	...			

- GCN quyền sở hữu, sử dụng tài sản (bản gốc) và các hồ sơ, tài liệu khác liên quan đến tài sản (nếu có).

- Đơn đăng ký xóa biện pháp bảo đảm (bản gốc).

Rất mong sự phối hợp và hỗ trợ của Quý đơn vị.

Trân trọng !

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu Phòng KHDN.

GIÁM ĐỐC

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

NGÂN HÀNG NÔNG NGHIỆP
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN VIỆT NAM
CHI NHÁNH.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số 05/BC- CV-DN-TNTN

BÁO CÁO KẾT QUẢ CHO VAY KHPN TRẢ NỢ TRƯỚC HẠN TẠI TCTD KHÁC

Tháng ... Năm ...

(Theo văn bản số /HD-NHNo-KHDN ngày tháng năm 2023)

STT	Mã khách hàng	Tên khách hàng	Thời hạn cho vay		Số HĐTD	Số tiền phê duyệt	Số giải ngân	Số tiền giải ngân	Lãi suất cho vay	Dư nợ	Nhóm nợ
			Ngắn hạn	Trung, dài hạn							
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
Tổng số											
1	1200-xxxxx	Khách hàng A			...LAV...		...LDS...				
2	1200-xxxxx	Khách hàng B			...LAV...		...LDS...				

...., ngày tháng năm

LẬP BIỂU

(Ký, ghi rõ họ tên, số điện thoại)

KIỂM SOÁT

(Ký, ghi rõ họ tên)

GIÁM ĐỐC

(Ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

- Kỳ báo cáo tháng: chậm nhất ngày 03 hàng tháng.
- Chi nhánh đặt tên file (file mềm và file scan) theo cú pháp: Mã CN_BC _ CV-DN-TNTN - Tháng/năm
- Đường dẫn gửi báo cáo: \\10.0.61.21\dfs\1050-TSC\BanKhachHangDoanhNghiep\ChiNhanhGuiBaoCao\Baocao CV-DN-TNTN